TÒA ÁN NHÂN DÂN Quận T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 782/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận T, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 511/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị D, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 64 Đường 494, Tổ 9, Khu phố 4, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Lê Hoàn K, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B51 Nguyễn Trãi, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Lê Hoàn K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao bà Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Lê Vương Đình P, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2018. Ông Lê Hoàn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng, việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lê Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hoàn K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lê Hoàn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Lê Thị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Lê Hoàn K.

Bà Lê Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Hoàn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi bên phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà Lê Thị D, ông Lê Hoàn K đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2019/0013799 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Bà Lê Thị D, ông Lê Hoàn K đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2018, đăng ký ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận T;
- Chi cục THADS Quận T;
- UBND phường A, Quận T, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Khê